TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DSST
Ngày: 22/4/2021
V/*v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị PH Huyền***

Các Hội thẩm nhân dân: ***1. Bà Đặng Thị Nhác***

2. Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến*** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2020/TLST-DS ngày 19/10/2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐST-DS ngày 02/4/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Nguyệt A

Ông Đào Cù Huy P

(*Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 2176/QĐ-A .LBHN ngày 25/11/2020*). (*Có đơn xin vắng mặt*)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H , sinh năm: 1983.

ĐKNKTT: Tổ 11, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4.*(Có đơn xin vắng mặt)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Chí Đ, sinh năm: 1979

2. Bà Bùi Diệu H , sinh năm: 1983

Cùng trú tại địa chỉ: phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. *(Ông Đ, bà H có đơn xin vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** Ngân hàng TMCP A và bà Nguyễn Thị Kim H đã ký Hợp đồng tín dụng số 150/2012/712 ngày 22/5/2012 với tổng số tiền vay là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Mục đích vay: Hỗ trợ nhu cầu nhà ở, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay trong hạn 17%/năm, ngày 02/7/2012 lãi suất cho vay áp dụng 15%/ năm cho đến ngày 22/5/2013, kể từ ngày 22/5/2013 lãi suất cho vay quá hạn áp dụng cho khoản vay là 16.5%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay này của bà H , ông Hoàng Chí Đ và vợ là Bùi Diệu H đã thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 404727, số vào sổ cấp GCN: 1242, do Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/3/2011, đăng ký chuyển nhượng và sang tên ông Hoàng Chí Đ ngày 08/4/2011, theo Hợp đồng thế chấp ngày 21/5/2012, số công chứng: 781/2012/HĐTC tại Văn phòng Công chứng Hùng Vương.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân cho bên vay với tổng số tiền là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và số tiền lãi phát sinh đối với Ngân hàng. Do vậy Ngân hàng A và bà Nguyễn Thị Kim H , ông Hoàng Chí Đ, bà Bùi Diệu H đã thỏa thuận xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng 60,4m2 đất tại địa chỉ: Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 404727, số vào sổ cấp GCN: 1242 do Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/3/2011 thuộc quyền sử dụng của Bên thứ ba là ông Hoàng Chí Đ cùng vợ là bà Bùi Diệu H với số tiền là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Tính đến hết ngày 22/4/2021, bên vay đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 1.516.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm mười sáu triệu đồng*)*, trong đó nợ gốc là 1.514.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm mười bốn triệu đồng), nợ lãi là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) (trong đó thu từ xử lý tài sản đảm bảo là 1.500.000.000 đồng). Nay, bà Nguyễn Thị Kim H còn nợ lại ngân hàng A tính đến ngày 22/4/2021 số tiền là:

- Nợ gốc: 486.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng).
- Nợ lãi: 2.237.179.722 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi bẩy triệu một trăm bẩy mươi chín nghìn bẩy trăm hai mươi hai đồng).
- Lãi quá hạn: 189.735.750 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu bẩy trăm ba mươi lăm nghìn bẩy trăm năm mươi đồng).

- Tổng cộng: 2.912.915.472 đồng (Hai tỷ chín trăm mười hai triệu chín trăm mười lăm nghìn bốn trăm bẩy mươi hai đồng).

Nay, Ngân hàng TMCP A khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim H tại Tòa án nhân dân quận Long Biên với nội dung như sau:

a/ Yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, tạm tính đến ngày 22/4/2021 là 2.912.915.472 đồng (Hai tỷ chín trăm mười hai triệu chín trăm mười lăm nghìn bốn trăm bẩy mươi hai đồng), cụ thể:

- Nợ gốc: 486.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng).

- Nợ lãi: 2.237.179.722 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi bẩy triệu một trăm bẩy mươi chín nghìn bẩy trăm hai mươi hai đồng).

- Lãi quá hạn: 189.735.750 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu bẩy trăm ba mươi lăm nghìn bẩy trăm năm mươi đồng).

- Lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đến thời điểm thi hành án xong.

b/ Khoản nợ vay của bà Nguyễn Thị Kim H là khoản nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/NQ-QH ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, đề nghị Tòa án áp dụng các quy định của Nghị quyết 42/2017/NQ-QH để giải quyết.

*** Bị đơn- Bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:** Bà thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 150/2012/712 ngày 22/5/2012 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- chi nhánh Long Biên , với tổng số tiền vay là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Tài sản bảo đảm cho khoản vay là nhà, đất tại Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 404727, số vào sổ cấp GCN: 1242 do Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/3/2011, thuộc quyền sử dụng của Bên thứ ba là ông Hoàng Chí Đ cùng vợ là bà Bùi Diệu H (Theo hợp đồng thế chấp đã được ký kết giữa các bên số 781/2012/HĐTC ngày 21/5/2012).

Quá trình làm ăn do không thuận lợi, kinh tế sa sút, nên Bà đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào tháng 3 năm 2018. Tháng 4/2019, Tòa án cấp cao thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm với mức án là 17 năm tù. Hiện nay, bà H đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam Phú Sơn 4. Bà xác định việc ngân hàng khởi kiện là đúng ,bà sẽ có trách nhiệm trả khoản nợ này. Bà được biết ông Đ đã đồng ý xử lý tài sản thế chấp, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 1.516.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm mười sáu triệu đồng), trong đó nợ gốc là 1.514.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm mười bốn triệu đồng), nợ lãi là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) (trong đó thu từ xử lý tài sản đảm bảo là 1.500.000.000 đồng). Bà đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh của bà để cho bà chỉ phải trả ngân hàng số tiền nợ gốc là 486.000.000 đồng, còn số tiền lãi xin miễn toàn bộ vì bà hiện đang

phải chấp hành án. Bà H cũng có đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng và xin vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Hoàng Chí Đ và vợ là Bùi Diệu H có lời khai:** Ông Đ, bà H thừa nhận có dùng tài sản là nhà, đất có diện tích 60,4m2 tại Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, đã được cấp GCNQSD đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 404727 mang tên vợ chồng ông để đảm bảo cho khoản vay của bà Nguyễn Thị Kim H tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam với khoản tiền vay là 2.000.000.000 đồng. Mục đích vay vốn, việc lĩnh tiền vay và sử dụng tiền ông bà không biết. Nay, tài sản trên ông bà đã bàn giao cho Ngân hàng để xử lý theo quy định nên ông bà không còn liên quan gì trong vụ án này và trách nhiệm trả nợ của bà H . Ông Đ và bà H có đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của ngân hàng A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về thời hiệu và thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hiệu và thẩm quyền theo quy định;

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm tính đến ngày đến ngày xét xử là 2.912.915.472 đồng (Hai tỷ chín trăm mười hai triệu chín trăm mười lăm nghìn bốn trăm bẩy mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 486.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng); Nợ lãi: 2.237.179.722 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi bẩy triệu một trăm bẩy mươi chín nghìn bẩy trăm hai mươi hai đồng); Lãi quá hạn: 189.735.750 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu bẩy trăm ba mươi lăm nghìn bẩy trăm năm mươi đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứu vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim H có đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 11, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Bà H hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Phú sơn 4 nên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Pháp luật.

*** Về nội dung:**

Phòng giao dịch Ngọc Thụy chi nhánh Bắc Hà Nội - Ngân hàng TMCP A và bà Nguyễn Thị Kim H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 150/2012/712 ngày 22/5/2012 và Bảng kê rút vốn ngày 22/5/2012 đã được các bên thống nhất tự nguyện thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được xác lập, mục đích và nội dung của các hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về việc thực hiện hợp đồng của các bên: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam đã thực hiện việc giải ngân cho bà H . Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Bà H đã nhận đủ số tiền vay, cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và tiền lãi nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu buộc bà H phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Về tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của bị đơn với ngân hàng trong vụ án đã được lập Hợp đồng thế chấp tài sản có đầy đủ chữ ký của chủ sử hữu tài sản và đại diện ngân hàng, Hợp đồng thế chấp số 781/2012/HĐTC ngày 21/5/2012 tại Văn phòng Công chứng Hùng Vương là hợp pháp theo quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Do không thanh toán được nợ đúng hạn, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Nam – chi nhánh Long Biên và bà Nguyễn Thị Kim H , ông Hoàng Chí Đ, bà Bùi Diệu H đã thống nhất xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất,quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 40472, diện tích 60,4m2 tại Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội. Ngày 06/3/2019, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đã ra quyết định về việc xử lý tài sản đảm bảo, ông Hoàng Chí Đ và bà Bùi Diệu H đồng ý, chấp thuận bàn giao cho Ngân hàng tài sản đấu giá trên. Ngân hàng đã thực hiện xử lý đấu giá công khai tháng 12/2018 để thu hồi một phần nợ quá hạn. Xét sự thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm giữa nguyên đơn và bị đơn , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm các bên không có thắc mắc, khiếu nại gì nên được chấp nhận.

Tính đến ngày 22/4/2021, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.516.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm mười sáu triệu đồng), trong đó nợ gốc là 1.514.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm mười bốn triệu đồng), nợ lãi là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Căn cứ Hợp đồng tín dụng thì bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền là 2.912.915.472 đồng (Hai tỷ chin trăm mười hai triệu chin trăm mười lăm nghìn bốn trăm bẩy mươi hai đồng đồng), trong đó: Nợ gốc: 486.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng); Nợ lãi: 2.237.179.722 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi bẩy triệu một trăm bẩy mươi chín nghìn bẩy trăm hai mươi hai đồng); Lãi quá hạn: 189.735.750 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu bẩy trăm ba mươi lăm nghìn bẩy trăm năm mươi đồng) và đây là khoản tiền nợ không có tài sản bảo đảm. Nay ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại và nợ lãi trên là có căn cứ cần được chấp nhận. Do vậy cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 22/4/2021 theo Hợp đồng tín dụng và luật tổ chức các tín dụng.

Quan điểm và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*** Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 302, 305, 318, 319, 323, 342, 343, 355 và Điều 471, 474, 476, 716 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ Điều 50, 52, 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997.

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228. Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 238 BLTTDS;

- Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với bà Nguyễn Thị Kim H về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 150/2012/712 ngày 22/5/2012.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/4/2021 là: 2.912.915.472 đồng (Hai tỷ chín trăm mười hai triệu chín trăm mười lăm nghìn bốn trăm bẩy mươi hai đồng), cụ thể:

- Nợ gốc: 486.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng).

- Nợ lãi: 2.237.179.722 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi bẩy triệu một trăm bẩy mươi chín nghìn bẩy trăm hai mươi hai đồng).

- Lãi quá hạn: 189.735.750 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu bẩy trăm ba mươi lăm nghìn bẩy trăm năm mươi đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/3/2021) cho đến khi thi hành án xong, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP A theo từng thời kỳ nhưng không trái quy định pháp luật.

4. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 90.258.309 đồng (Chín mươi triệu hai trăm năm mươi tám nghìn ba trăm linh chín đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền 43.287.000 đồng (Bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi bẩy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên lai số 17158 ngày 19/10/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị PH Huyền